

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-12-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Minh;
2. Ông Phan Văn Thà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hiền H1, sinh năm 1982, vắng mặt;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989, vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp Tân Hòa, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hiền H1 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2010, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do chị H ham chơi, sống không có trách nhiệm với gia đình. Anh và chị

H đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh xét thấy vợ, chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H;

- Về con chung: Anh và chị H chung sống có hai con chung là cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 15/3/2018, hiện nay hai con chung đang sống cùng anh. Nay ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/11/2023 và các lời khai tại Tòa án bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh H1 về thời gian chung sống vợ chồng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 chị ham chơi nên hay uống rượu rồi vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Mặc dù đã sống ly thân nhưng chị còn thương chồng, thương con nên chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hiền H1.

- Về con chung: Chị thống nhất với lời trình bày anh H1 về hai con chung, nếu ly hôn chị đồng ý giao hai con chung là cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 15/3/2018 cho anh H1 nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Hiền H1, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hiền H1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H là vợ chồng;

Về con chung: Giao anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 15/3/2018. Ghi nhận anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H1, chị H không yêu cầu giải quyết;

Về án phí: Anh Nguyễn Hiền H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hiền H1, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 và chị H.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hiền H1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2010 đến nay, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không đăng ký kết hôn. Nên việc chung sống giữa anh H1, chị H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hiền H1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

[3] Về con chung: Anh H1, chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 15/3/2018. Hiện nay các cháu Đạt, Hân đang sống cùng anh H1, nay ly hôn anh H1 yêu cầu nuôi dưỡng con chung, chị H đồng ý. Xét việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con giữa anh H1, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ. Nên căn cứ với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ, cháu H2.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con. Có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hiền H1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Từ những nhận định nêu trên việc đề nghị của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Hiền H1 chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hiền H1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Hiền H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 13/3/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H2, sinh ngày 15/3/2018. Ghi nhận anh Nguyễn Hiền H1 không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Nguyễn Hiền H1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Nguyễn Thị Mỹ H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hiền H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004633, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; anh Nguyễn Hiền H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Anh Nguyễn Hiền H1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Ngọc An